

## **I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI:**

Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành TW Đảng khoá 7 đã chỉ rõ: *“Trong công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, những chính sách, giải pháp đúng trong phát triển giáo dục và đào tạo phải hướng tới hình thành một nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá trong thời đại ngày nay. Đó là một nguồn nhân lực bao gồm những người có đức, có tài, ham học hỏi, thông minh sáng tạo, làm việc quên mình vì nền độc lập và sự phồn vinh của Tổ quốc, được chuẩn bị tốt kiến thức văn hoá, được đào tạo thành thạo về kỹ năng nghề nghiệp, về năng lực quản lý sản xuất kinh doanh, điều hành vĩ mô kinh tế và toàn xã hội, có trình độ khoa học kỹ thuật vươn lên ngang tầm thế giới”*.

Tại hội nghị lần thứ II BCH Trung ương Đảng khoá VIII đã khẳng định:” *Đổi mới mạnh mẽ phương pháp Giáo dục và Đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của người học, từng bước áp dụng phương pháp tiên tiến, phương pháp hiện đại vào quá trình dạy học”*.

Cùng với sự phát triển khoa học kỹ thuật của thế giới đang biến động từng giờ, từng phút .. đòi hỏi công tác giáo dục phải tích cực biến đổi, trong đó việc đổi mới phương pháp quản lý, phương pháp dạy học là tất yếu. Yêu cầu cần những phương pháp góp phần rất tích cực để hoạt động quản lý giáo dục để giảm được công sức, nâng cao hiệu quả quản lý và giảng dạy, tiết kiệm được nhiều thời gian, bảo đảm sự chính xác cao trong mọi hoạt động.

Quản lý hoạt động dạy học được xem là hoạt động trọng tâm trong quản lý trường học, vì dạy và học thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được xác định và diễn ra trong suốt năm học. Tiếp tục đổi mới sự nghiệp GD&ĐT theo nghị quyết TW Đảng, cho nên việc quản lý dạy học càng trở nên quan trọng. Từ đó cho thấy

## **Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN) ”**

vai trò của BGH trong việc quản lý hoạt động dạy học theo mục tiêu đào tạo là rất quan trọng.

Thực tế giáo dục nói chung và dạy học nói riêng của nước ta hiện nay còn nhiều biểu hiện hạn chế, thậm chí còn lạc hậu trước những yêu cầu của nền kinh tế xã hội đang đổi mới và yêu cầu phát triển của đất nước. Vì vậy quản lý hoạt động dạy học là nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học để thực hiện chiến lược con người - nhân tố quyết định sự phát triển xã hội là bức thiết, là quan trọng.

Quản lý nhà trường là một quá trình tác động có chủ đích của ban giám hiệu nhà trường đến đối tượng được quản lý là tập thể cán bộ giáo viên công nhân viên đơn vị nhằm đạt được mục tiêu mà đơn vị đề ra.

Để thực hiện tốt công tác người hiệu trưởng phải thực hiện một chu trình quản lý: Chu trình quản lý là sự kết hợp các chức năng quản lý theo một trật tự thời gian xác định nhằm thực hiện các chức năng quản lý trường học.

Để thực hiện nhiệm vụ của người quản lý hiệu trưởng nhà trường đã tiến hành việc quản lý đơn vị theo kế hoạch và việc lập kế hoạch cụ thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học của cán bộ quản lý là một yếu tố quan trọng để đạt được mục tiêu giáo dục đào tạo và quản lý giáo dục. Nhằm nâng cao chất lượng dạy học và đổi mới phương pháp quản lý giáo dục Trường tiểu học Phước Sang được nằm trong dự án của chương trình " Dạy học theo mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN)." Điều đó cho thấy, cơ hội cho trường cũng cao nhưng thách thức cũng không phải là nhỏ. Chính vì vậy tôi đã đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và chọn đề tài “ **Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN) ”**.

## II. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC QUẢN LÝ DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI ( VNEN).

### 1. Cơ sở lí luận: căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND Tỉnh, Sở GDĐT về công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN).

Căn cứ công văn số 5173/BGDĐT-GDTH ngày 10/8/2012 của Bộ giáo dục và đào tạo về thực hiện tập huấn mô hình trường học mới VNEN,

Căn cứ công văn số 6444/BGDĐT-GDTH ngày 28/9/2012 của Bộ giáo dục và đào tạo về hướng dẫn hoạt động dạy học và đánh giá quá trình học tập của học sinh ở các lớp triển khai mô hình trường học mới VNEN,

Căn cứ công văn số 1199/SGDĐT-GDTH ngày 22 tháng 8 năm 2012 của sở GDĐT Bình Dương về kế hoạch tập huấn Dự án Mô hình trường học mới (VNEN) cấp trường;

Căn cứ kế hoạch số 03/KH-THPS ngày 22/8/2012 của trường tiểu học Phước Sang về kế hoạch chỉ đạo thực hiện dự án mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) năm học 2012-2013.

### 2. Cơ sở lý luận:

Xưa nay con người chỉ hiểu học... là học, hoặc học là... cắp sách đến trường. Nếu chấp nhận "chân lý" trực quan đó, thì chẳng phải làm gì thêm, cũng chẳng cần đổi mới gì hết. Nhưng cuộc đời là đổi thay. Để đổi mới cái nếp giáo dục vẫn tiến hành như một thói quen, thì điều trước tiên là phải có ý thức rõ ràng học là gì, học là làm những việc gì, học để đạt tới những sản phẩm gì? Khi đó, nhà sư phạm sẽ xác định được nhiệm vụ giáo dục là tổ chức sự phát triển tâm lý trẻ em của cả dân tộc, đưa các em đến trình độ cao nhất có thể đạt tới, thực nghiệm giáo dục là tìm tòi cách thức đúng nhất thực thi nhiệm vụ đổi mới giáo dục.

Để đi đến mục tiêu đó, điều trước tiên là phải biết chắc trẻ em là gì? Trước khi có mô hình giáo dục mới ( VNEN), nhà giáo làm mọi điều mà chẳng cần biết trẻ em là gì, họ cũng chẳng khi nào cần hỏi ý kiến con trẻ về thức ăn tinh thần đem lại cho các cháu, trứng không thể khôn hơn vịt được xem là chân lý hiển nhiên. Theo

thói quen, thầy chỉ biết dạy là dạy, thầy bắt trò nhắc lại lời mình, trò gào lên rồi cố mà nhớ, em nào nhớ nhiều chứng tỏ em đó thông minh hơn người. Một cung cách dạy học như thế mang lại kết quả cao nhất là cái tâm của người thầy. Con giỏi lắm chỉ bằng cha, trò giỏi lắm chỉ bằng thầy. Những trường hợp "có phúc" đều là ngoại lệ.

Muốn thay đổi cách làm, vấn đề đầu tiên là phải xem trẻ em là gì? Thừa hưởng cách làm việc lối phân tích của thời đại công nghiệp hoá. Thực nghiệm giáo dục theo mô hình mới (VNEN) ở Việt Nam cũng phải tìm ra những số đo đặc trưng của con em mình, để đến được những câu trả lời đặc trưng của trẻ em nước mình, chứ không phải hô hào "tiên lên", "đuổi kịp các nước khu vực" đã được coi là đủ đổi mới. Những câu "trả lời" của con em lại nằm trong những công việc giao cho các em thực hiện, và đó là nội dung (hoặc ý nghĩa) thứ hai của thực nghiệm giáo dục.

Thực nghiệm giáo dục theo mô hình mới (VNEN): **tổ chức việc làm cho trẻ em**

Trước khi có Thực nghiệm giáo dục theo mô hình mới (VNEN) người ta tập trung vào cách dạy của giáo viên, và việc làm gần như được tiến hành một cách chủ quan, vô căn cứ. Người ta đã nghĩ ra năm bước lên lớp nổi tiếng một thời, được giáo viên nói gọn thành năm tiếng, tổ (chức lớp) - kiểm (tra bài cũ) - giảng (bài mới) - củng (cố bài mới) - dặn (dò học sinh về nhà học thuộc), nghe như đọc kinh, và hiển nhiên qua cả năm bước chẳng thấy đâu là hoạt động của học sinh, mà chỉ rất thấy thầy cô múa may quay cuồng.

Giáo dục theo mô hình mới (VNEN), phải lôi người giáo viên ra khỏi cái vòng kim cô do nhà đại sư Nga Kairov vạch ra. Nhưng bằng cách nào? Bằng cách tìm ra hệ thống làm việc cho học sinh hoạt động và để các em tự làm ra sản phẩm giáo dục, là cái được kết đọng lại trong đầu óc mỗi em.

Vẫn chưa hết, giáo dục theo mô hình mới (VNEN) còn tìm ra cho trẻ em hệ thống thao tác học khiến các em thực sự thoát khỏi tình trạng nghe giảng rồi nhắc lại nguyên vẹn lời giáo viên, và thực hiện được công cuộc tự giáo dục cho chính mình.

## **2. Cơ sở thực tiễn:**

Để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường nói chung và trong trường Tiểu học nói riêng, nhà trường phải có những kế hoạch, biện pháp tổ chức quản lý tốt nhất là kế hoạch quản lý việc dạy học.

Với xu hướng “Dạy thật - học thật - chất lượng thật”, “dạy theo hướng phân hóa đối tượng”, trong nhà trường hiện nay thì việc giảng dạy theo hướng chuyên sâu là vấn đề cần được khuyến khích và thực hiện tốt.

Việc dạy học theo mô hình trường học mới (VNEN) sẽ giúp cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, đồng thời giúp cho người giáo viên nhẹ nhàng hơn trong khâu soạn giảng, có nhiều thời gian đầu tư nghiên cứu bài dạy. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện không thể không gặp những khó khăn cần vượt qua như sau:

- Công tác chủ nhiệm:

- Giáo viên chưa chủ động được thời gian để giáo dục học sinh (Một số học sinh cá biệt...).
- Sự phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn như thế nào để nâng cao chất lượng HS.

- Công tác bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên:

- Giáo viên còn lúng túng trong việc dạy theo mô hình trường học mới (VNEN).
- Giáo viên dần chỉ chú trọng đến môn chính như: Toán, Tiếng Việt còn các môn khác được xem như môn phụ thì ít quan tâm hơn.
- Giáo viên bộ môn vắng, không giáo viên dạy thay.

- Công tác nâng cao chất lượng dạy bộ môn:

- Giáo viên chưa đảm bảo nội dung bài dạy trong một thời gian quy định (35 – 40 phút), nhất là những môn như Tập làm văn, Tập đọc, Toán.

- Công tác kiểm tra, chấm trả bài:

- Giáo viên chưa coi trọng công tác kiểm tra, chấm trả bài.

• Công tác phụ đạo học sinh yếu:

- Đối với giáo viên bộ môn thì số lượng học sinh yếu cần phụ đạo sẽ nhiều hơn so với việc chủ nhiệm một lớp.

- Phụ huynh học sinh ít quan tâm đến con em mình.

Để giải quyết những vấn đề được đặt ra như trên, người Hiệu trưởng phải có kế hoạch và những giải pháp cụ thể trong công tác quản lý nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học cũng như trong nhiệm vụ quản lý việc dạy học theo mô hình trường học mới (VNEN).

### **III. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VÀ THỰC HIỆN DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI (VNEN).**

#### **TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:**

##### **1. Môi trường giáo dục nhà trường :**

Trường TH Phước Sang là trường thuộc vùng sâu của huyện đóng trên địa bàn xã Phước Sang Tổng diện tích tự nhiên 2728 ha, dân số 3832 người với 888 hộ gia đình. Trong đó có 104 hộ nghèo và 136 hộ cận nghèo.

Xã có 5 ấp: “ Ấp Tân Tiến - Ấp Bến Cát - Ấp Sa Dục” gần khu thị trấn Phước Vĩnh. Còn hai ấp: “ Ấp Đồng Thông - Ấp Đồng Trâm” gần Tân Lập – tỉnh Bình Phước. Đa số là dân lao động nghèo nên có một số trở ngại trong việc giáo dục đại trà cho học sinh.

Tuy là trường vùng sâu nhưng được trang bị CSVC tương đối đầy đủ và khuôn viên rộng rãi, thoáng mát nên tạo được một môi trường giáo dục thân thiện, thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, hình thành các nhân cách và tri thức cho học sinh lứa tuổi từ 6 tuổi đến 11 tuổi theo học và rèn luyện những kiến thức, kỹ năng bậc học TH theo những quy định, yêu cầu đổi mới giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Để đạt các mục tiêu đào tạo của ngành Giáo dục - Đào tạo trường cần được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước các cấp và hoạt

động xã hội hóa giáo dục đạt hiệu quả cao hơn nữa; trong đó vai trò đóng góp của công nghệ thông tin là phương tiện không thể thiếu để góp phần cho trường hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch đề ra.

## **2. Đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh:**

Tổng số cán bộ giáo viên nhà trường năm học 2012-2013 gồm 30 người, trong đó:

Cán bộ quản lý: 3 người đều có trình độ Đại học, đã qua các lớp bồi dưỡng quản lý, Chính trị, Tin học đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Giáo viên gồm 18 người, trong đó giáo viên nữ: 14 người, Trình độ chuyên môn đạt 100% chuẩn và trên chuẩn, cụ thể:

Đại học: 8 giáo viên , tỷ lệ đạt 65%; Cao đẳng: 7 giáo viên đạt tỷ lệ 35%, Đang đi học trên chuẩn: 3 giáo viên đạt tỷ lệ 15% ( gồm 3 giáo viên học đại học).

Số giáo viên đạt Giáo viên giỏi, CSTĐ cấp huyện: 5 giáo viên. Số giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học: 18 giáo viên.

Học sinh nhà trường gồm 250 em được phân thành 10 lớp và cả 10 lớp đều là lớp 2buổi/ngày. Trong đó có 6 lớp bán trú.

## **3.Cơ sở vật chất thiết bị:**

Cơ sở vật chất nhà trường rộng rãi với một khuôn viên 9880 m<sup>2</sup> với đầy đủ Các khối công trình cụ thể:

+ Khu lớp học với 10 phòng học cấp 4 đầy đủ hệ thống bàn ghế, điện, quạt, bảng chống lóa đảm bảo đúng tiêu chuẩn vệ sinh y tế học đường;

+ Khu làm việc của cán bộ giáo viên với 1 phòng kiên cố kèm theo các trang thiết bị phục vụ làm việc.

+ Khu phục vụ dạy học gồm: 4 phòng chức năng gồm: Phòng nhạc, phòng họa, phòng vi tính và phòng thư viện - thiết bị;

+ Thư viện nhà trường đạt thư viện tiên tiến có đủ phòng đọc, 1 kho sách với

đầy đủ các đầu sách giáo khoa, sách tham khảo, báo, tạp chí...phục vụ cho việc đọc nghiên cứu của cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

#### **4. Những thuận lợi và khó khăn :**

##### **4.1.Thuận lợi:**

Môi trường giáo dục nhà trường đảm bảo, dân chủ, thân thiện, đổi mới các hoạt động giáo dục, đủ các điều kiện cho việc triển khai chủ trương thực hiện việc làm đổi mới của nhà trường.

Hiệu trưởng có trình độ Đại học, đã qua các lớp bồi dưỡng tin học văn phòng và tin học quản lý, đã qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục của Tỉnh, Chương trình hợp tác giáo dục Việt Nam - Singapore.

Đội ngũ cán bộ giáo viên có trình độ, có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống chuẩn mực, có trách nhiệm với công việc, số cán bộ giáo viên trẻ chiếm 75%.

Nhà trường đã chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo hướng tự học, tự bồi dưỡng, tự làm đồ dùng dạy học, chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp qua sinh hoạt chuyên môn tại tổ, trường. Giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng tài liệu Hướng dẫn học tập để tự học, tự đánh giá; tổ chức cho học sinh hoạt động khám phá, phát hiện kiến thức, kỹ năng mới thông qua quá trình học tập mang tính hợp tác. Giáo viên chỉ hỗ trợ và hướng dẫn học sinh khi cần thiết.

Nhà trường đã tạo được sự gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng nhằm phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng tham gia cùng nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh với các hình thức hoạt động phù hợp như: thực hiện xây dựng bản đồ cộng đồng, Tổ chức Hội đồng tự quản của học sinh; Xây dựng góc học tập và thư viện lớp học/hướng dẫn đồ dùng tự làm....

##### **4.2.Khó khăn:**

Số giáo viên sức khỏe yếu và số giáo viên nữ trẻ trong độ tuổi sinh đẻ cao nên có tác động không nhỏ đến việc thực hiện triển khai mô hình mới trong trường.

Yêu cầu của chương trình mô hình trường học mới là học sinh khi học lên lớp 2 phải biết đọc và viết thành thạo, thì mới tự học được, nhưng thực tế tỉ lệ học sinh



## Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)’

yếu Tiếng Việt lại khá phổ biến ở địa phương, chưa kể là học sinh dân tộc và học hòa nhập.

Học sinh vùng nông thôn giao tiếp còn nhiều hạn chế.

Thời gian đầu không có phân phối chương trình cụ thể nên GV còn lúng túng khi dạy.

Chuyển đổi từ phương pháp truyền thống qua phương pháp học tích cực một cách đột ngột, nên không khỏi gây cho GV, HS và phụ huynh tâm lý hoang mang sợ học sinh không tiếp thu được kiến thức bài học, nhất là đối tượng học sinh trung bình, yếu.

Sách dự án chỉ đủ cho mỗi em 1 bộ, lại chỉ được học trên lớp không được mang về nhà nên học sinh không có thời gian xem bài trước, không phát huy được tính cộng đồng như ý đồ của dự án.

Kinh phí để thực hiện chương trình chưa kịp thời, đồ dùng dạy học phục vụ cho chương trình mới chưa có.

Mô hình học nhóm suốt trong buổi học, tạo cho một bộ phận học sinh có cơ hội nói chuyện riêng và ỷ lại vào người khác.

GV ít có thời gian kèm cho đối tượng học sinh yếu.

Vì đây là chương trình thử nghiệm nên tài liệu vẫn còn một số chỗ chưa hợp lý.

### **IV. NỘI DUNG – BIỆN PHÁP, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:**

Như ta đã biết việc dạy học theo mô hình trường học mới (VNEN) thì ngay từ đầu năm học, người Hiệu trưởng phải xây dựng kế hoạch và đề ra những giải pháp cụ thể trong công tác quản lý nhằm khắc phục những khó khăn khi thực hiện việc dạy học theo mô hình trường học mới (VNEN) cũng như thực tế trong quá trình giáo viên giảng dạy. Gửi giáo viên theo tập huấn các chuyên đề dạy học theo mô hình trường học mới (VNEN) do Bộ giáo dục tổ chức.

Phân công giáo viên theo tình hình thực tế của trường và chú ý đến việc phân công giáo viên giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN): Tham khảo ý kiến trong Hội đồng trường, tổ chuyên môn và thống nhất trong Ban giám hiệu phân

## Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)''

công giáo viên theo đúng trình độ chuyên môn, sở trường sở đoản của giáo viên nhằm tạo điều kiện cho họ phát huy hết khả năng của mình trong công tác giảng dạy.

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Lập kế hoạch tập huấn công tác dạy học theo hướng chuyên sâu, lên kế hoạch thực hiện chuyên đề, kiểm tra giáo viên, kiểm tra chuyên đề, thường xuyên thăm lớp dự giờ... hầu giúp đỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc của giáo viên.

Chỉ đạo công tác thư viện: chỉ đạo cán bộ thư viện trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo và những tài liệu chuyên môn cần thiết cho công tác giảng dạy nhất là việc dạy theo hướng chuyên sâu.

Chỉ đạo công tác thiết bị: chỉ đạo cán bộ thiết bị trang bị đầy đủ cũng như bổ sung trang thiết bị, phương tiện dạy học, ĐDDH, trang bị phòng máy chiếu ứng dụng công nghệ thông tin cố định... nhằm hỗ trợ tốt công tác dạy và học.

Thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong phụ huynh học sinh, chia sẻ với phụ huynh những điều họ còn băn khoăn trong việc giảng dạy theo mô hình trường học mới (VNEN) của ngành giáo dục nhất là vào buổi họp phụ huynh đầu năm học để từ đó họ sẽ hỗ trợ nhà trường nhiệt tình hơn.

Hướng dẫn giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm: Giáo viên chủ nhiệm cần nắm bắt hoàn cảnh của từng học sinh, giúp Cha mẹ học sinh hiểu rõ tầm quan trọng và mục đích của việc giảng dạy theo hướng chuyên sâu và làm tốt công tác chủ nhiệm đối với lớp được phân công chủ nhiệm. Đồng thời thường xuyên liên hệ trực tiếp với giáo viên bộ môn để nắm bắt kịp thời tình hình học tập và hạnh kiểm của từng học sinh nhằm có hướng rèn luyện, uốn nắn kịp thời.

Nâng cao chất lượng tay nghề giáo viên: Thường xuyên thăm lớp dự giờ, kiểm tra giáo viên; tổ chức chuyên đề dạy học theo hướng chuyên sâu trong khối Bốn và khối Năm cũng như các tiết thao giảng tại trường, tạo điều kiện cho giáo viên tham dự đầy đủ những chuyên đề do Phòng giáo dục tổ chức để giáo viên có dịp học tập và chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy lẫn nhau... từ đó giúp GV không còn lúng túng

trong việc dạy học theo hướng chuyên sâu.

Thường xuyên bồi dưỡng trong ý thức GV, GV tiểu học là GV được đào tạo dạy toàn cấp. Do đó, dù được phân công giảng dạy một môn hay một số môn nhưng GV vẫn không ngừng nghiên cứu chương trình khối khác, những môn học khác để tích hợp trong việc giảng dạy những môn mình đảm trách nhằm đạt kết quả cao nhất, cũng như khi được phân công giảng dạy khối khác hay môn học khác vẫn đảm bảo giảng dạy tốt.

Nâng cao nhận thức giáo viên trong việc dạy chuyên sâu: ý thức trong việc dạy tốt phân môn mình đảm trách và làm tốt công tác giáo dục hạnh kiểm học sinh trong những lớp mà mình giảng dạy theo phương châm “mỗi giáo viên bộ môn cũng là một giáo viên chủ nhiệm”.

Trong công tác soạn giảng, yêu cầu giáo viên lên kế hoạch bài giảng cũng như nội dung bài soạn phải bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng... để trong trường hợp giáo viên vắng giáo viên khác dạy thay sẽ sử dụng dễ dàng.

Thường xuyên nhắc nhở giáo viên bộ môn nếu có việc cần thiết phải nghỉ dạy, phải gửi trước giáo án cho BGH để BGH chuyển đến giáo viên dạy thay.

Nâng cao chất lượng cho từng môn học: Yêu cầu giáo viên cần chuẩn bị bài giảng thật chu đáo. Các hoạt động lên lớp được vạch ra rõ ràng và chặt chẽ. Lựa chọn các phương pháp tối ưu để giảng dạy, không dàn trải cũng không ôm đồm kiến thức hầu đảm bảo lượng kiến thức cơ bản trong một lượng thời gian nhất định (35 – 40 phút), nhất là những môn như Tập làm văn, Tập đọc, Toán.

Nhà trường hiện nay đã tham gia vào môi trường mô hình trường học mới (VNEN). Vì vậy trường sẽ được đổi mới, sẽ tạo ra những hình thức và phương pháp hoạt động đem lại một chất lượng dạy học mới. Cung cấp các điều kiện, những yếu tố kỹ thuật mới cho giáo viên phát triển hoạt động nghề nghiệp của mình. Trong môi trường mới năng lực của GV sẽ được nâng lên nhiều lần, song trong môi trường đó cũng đòi hỏi GV phải cố gắng cao, phải có những kiến thức và kỹ năng mới.

#### **IV.1. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

Việc lập kế hoạch triển khai theo mô hình mới (VNEN) của nhà trường phải dựa trên tài liệu tập huấn của Bộ giáo dục và thực tế hiểu biết của giáo viên. Việc lập kế hoạch phải bám sát, đúng thực tế với đặc điểm tình hình của trường và địa phương. Qua đó đề ra các biện pháp, chỉ tiêu từng mảng công việc cụ thể từng thời gian để tập thể sư phạm nhà trường có hướng thực hiện.

##### **1. Các yêu cầu đối với việc thực hiện mô hình trường học mới :**

- **Đối với nhà trường:**

Cần phải có đội ngũ Cán bộ quản lý năng động, Đội ngũ giáo viên (sẵn sàng, quyết tâm, cầu thị). Ngoài ra CSVC (phòng học, bàn ghế, bán trú) phải đầy đủ và Lớp học không quá 35 HS. Cần phải có sự đồng thuận của Cộng đồng và Khả năng tiếng việt của HS lớp 2 biết đọc hiểu, hoạt động nhóm, cặp...

- **Đối với Học sinh:**

Tự giác, Tự quản

Tự học, Tự đánh giá

Tự trọng, Tự tin

- **Đối với Giáo viên :**

- Tự bồi dưỡng (chủ yếu ở cơ sở)

- Theo dõi, hướng dẫn HS (khi cần thiết)

- Chủ động điều hành, tổ chức lớp học

- Chuẩn bị Đồ dùng học tập cho HS

##### **2. Đặc trưng điển hình của mô hình VNEN**

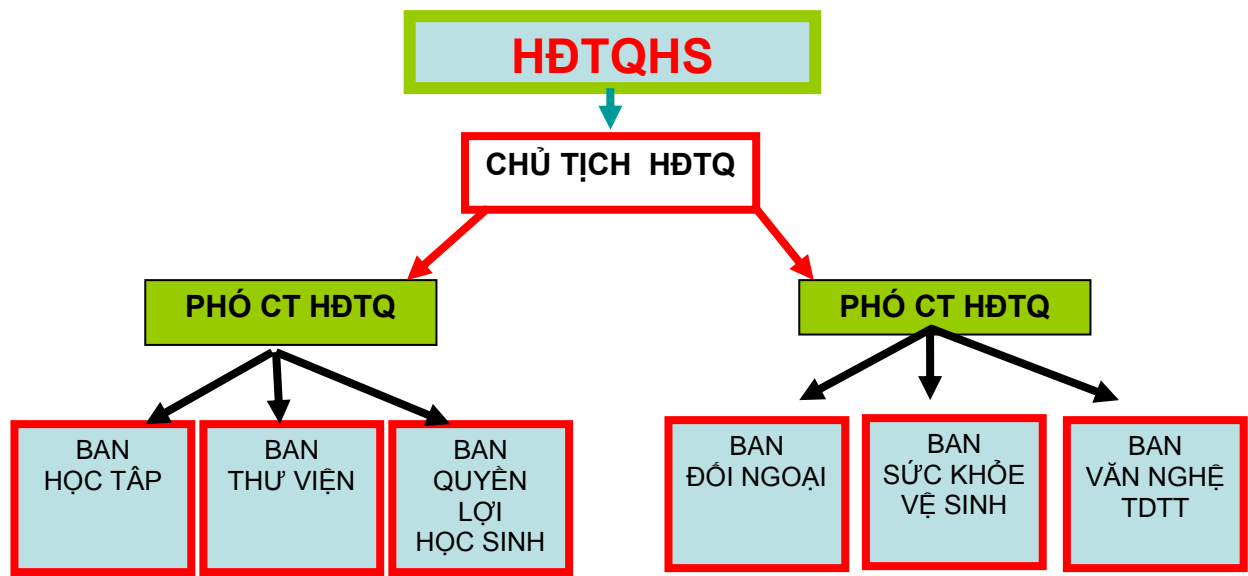
###### **2.1. Đặc điểm Tài liệu Hướng dẫn học tập:**

- Cho HS học cả ngày;
- Thiết kế các hoạt động học tập theo các môđun;
- Cung cấp kiến thức kết hợp hướng dẫn phương pháp học và phương pháp tư duy;
- Nội dung học lồng ghép qui trình học;
- Dùng chung ( 3 trong 1) và sử dụng nhiều năm.

## 2.2 Tổ chức lớp học

- Học theo nhóm là chủ yếu; học ở ngoài lớp học.
- Tổ chức Hội đồng tự quản HS;
- Xây dựng góc học tập và thư viện lớp học.
- Xây dựng bản đồ Cộng đồng và Góc cộng đồng.

Cách lập hội đồng tự quản của học sinh theo sơ đồ sau:



### Cách trang trí góc học tập

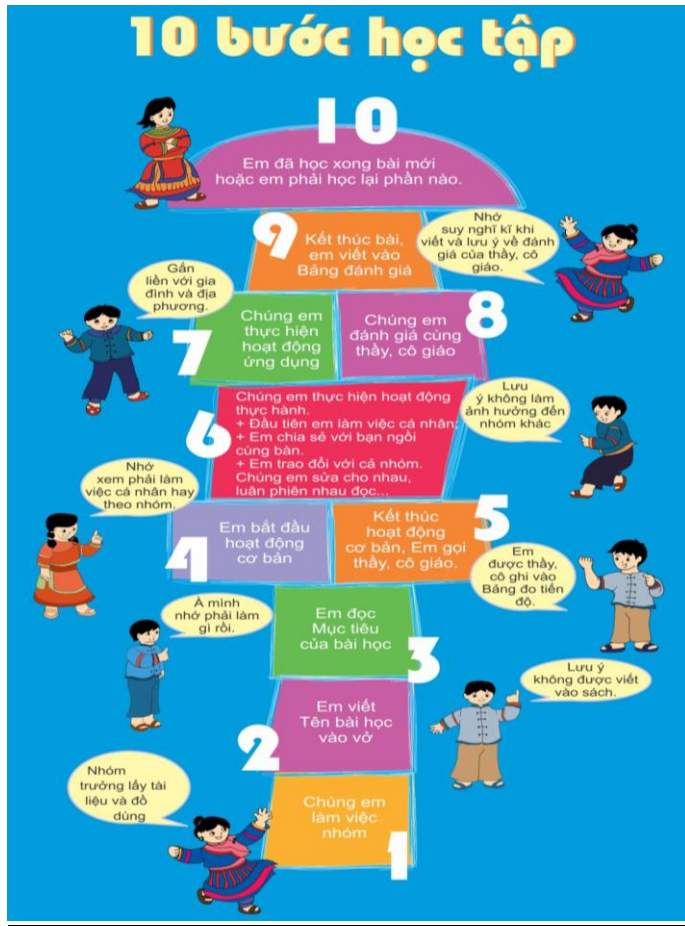
**GÓC TIẾNG VIỆT**  
ĐỒ DÙNG HỌC TV  
TÀI LIỆU HỌC TẬP  
TÀI LIỆU THAM KHẢO  
ĐỒ DÙNG TỰ LÀM  
VỞ CHỮ ĐẸP, BÀI VĂN HAY  
MẪU CHỮ  
CA DAO, TỤC NGỮ....

**GÓC TOÁN**  
ĐỒ DÙNG HỌC TOÁN  
ĐỒ DÙNG TỰ LÀM  
TÀI LIỆU HỌC TẬP  
TÀI LIỆU THAM KHẢO  
BẢNG TÍNH, CÔNG THỨC  
VỞ SẠCH, BÀI GIẢI HAY  
ĐÓ VUI,...

**GÓC TN - XH**  
MÔ HÌNH, HÌNH VẼ ĐỘNG, THỰC  
CÓ PHỔ BIẾN Ở ĐỊA PHƯƠNG  
ĐỒ DÙNG HỌC TẬP  
TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO  
TRANH VẼ, SÝU TÂM,  
SẢN VẬT ĐỊA PHƯƠNG...

**GÓC CỘNG ĐỒNG**  
BẢN ĐỒ TRƯỜNG, LỚP  
BẢN ĐỒ CỘNG ĐỒNG  
GIỚI THIỆU ĐẶC ĐIỂM VĂN HÓA  
SẢN VẬT ĐỊA PHƯƠNG  
SẢN PHẨM CÁC EM LÀM

### Các bước học tập



Mỗi HS của chương trình dự án VNEN đến trường luôn ý thức được mình phải bắt đầu và kết thúc hoạt động học tập như thế nào, không cần chờ đến sự nhắc nhở của GV.

Trong tài liệu hướng dẫn học, ở mỗi bài học, các hoạt động học tập đều được chi dẫn cụ thể và chi tiết.

Trong mỗi phòng học của dự án VNEN đều treo 10 bước học tập

### Lô gô Hướng dẫn HS

Có HD của GV



Có HD của người lớn



Làm việc nhóm



Làm việc CN



Làm việc cặp đôi



### **3.Đánh giá Học sinh**

#### **3.1 Nguyên tắc:**

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ của từng môn học và từng lớp học.
- Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kỳ, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, giữa đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình và cộng đồng.

#### **3.2 Mục đích**

- Xác định trình độ đạt được về học tập các môn học và năng lực của học sinh,
- Giúp học sinh điều chỉnh cách học tập và rèn luyện
- Giúp giáo viên điều chỉnh cách dạy, cách tổ chức giáo dục cho phù hợp.

#### **3.3 Hình thức**

- Quan sát có chủ định; Quan sát tự do
- Kiểm tra viết; Kiểm tra miệng
- Trắc nghiệm khách quan.
- Nghiên cứu sản phẩm hoạt động học tập/hoạt động giáo dục của HS (phiếu học tập, kết quả thảo luận nhóm, tranh vẽ, bài viết ngắn, báo cáo kết quả sưu tầm, tìm hiểu...).

#### **3.4 Đánh giá năng lực học sinh**

- -“Năng lực là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể” ( OECD-2002).
- Gồm: Năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác và năng lực giao tiếp-quan hệ xã hội . . .
- Dạy học hiện đại chuyển từ “tập trung vào kiến thức” sang “tập trung vào năng lực”

#### **3.5 Đánh giá (vì) quá trình học tập của học sinh.**

- Đánh giá sự tiến bộ của h.sinh qua các hoạt động học tập nhằm duy trì sự tiến bộ và điều chỉnh cách dạy, cách học

## Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)’

- Quy trình 3 bước đánh giá qua quan sát, gồm :
  - + Kế hoạch quan sát
  - + Quan sát-ghi chép
  - + Đánh giá

### 3.6 Tự đánh giá trong học tập

- Là hình thức đánh giá mà học sinh tự liên hệ phân nhiệm vụ đã thực hiện với các mục tiêu của quá trình học tập.
- Tự đánh giá thường đi liền với *đánh giá đồng đẳng*. Tức là các học sinh trong cùng một nhóm, một lớp sẽ đánh giá lẫn nhau.

#### ĐÔI MỚI ĐÁNH GIÁ

- Động viên HS là chính, giúp HS tự tin, hứng thú, tiến bộ trong học tập
- Đánh giá cả quá trình học tập, không chỉ đánh giá KQHT; Đánh giá Năng lực.
- Tự đánh giá là chính (bản thân, nhóm, tổ)
- GV đánh giá thường xuyên qua theo dõi, hướng dẫn trong quá trình; kiểm tra kết quả ; ĐG quá trình, ĐG năng lực, sự phát triển.

#### Học sinh tự đánh giá

- + Mỗi HS tự đánh giá, đánh giá trong nhóm, trong nhóm đôi quá trình học tập của mình.
- + Đánh giá thông qua sự tham gia vào hoạt động học, thời gian hoàn thành, thứ tự hoàn thành công việc trong nhóm, kết quả học tập.
- + Đánh giá sự tiến bộ về Kiến thức, Kỹ năng, Khả năng tự học, Khả năng giao tiếp, hợp tác, Khả năng độc lập, sáng tạo.

HĐ HỌC TẬP	HÌNH THỨC ĐG	CÔNG CỤ ĐG
Tự học (cá nhân hoặc có H. dẫn)	Tự ĐG	Bảng đo tiến độ (HS hoặc GV)
Làm việc cặp, nhóm	ĐG theo cặp, nhóm	ĐG bằng nhận xét
Làm việc theo lớp	Quan sát, nhận xét hoặc kiểm tra viết	ĐG bằng nhận xét, điểm số
Thực hiện HĐ Ứng dụng	ĐG tiến độ, Ng thu sản phẩm,	ĐG bằng nhận xét hoặc điểm số



GV đánh giá HS thông qua

- Quan sát: sự tích cực, sẵn sàng học tập, sự hợp tác,...
- + Năng lực học tập: Nhận thức, Linh hoạt, Độc lập, Sáng tạo.
- + Năng lực xã hội: Giao tiếp, Hợp tác, Thích ứng.
- Kiểm tra vấn đáp, viết; HĐ thực tiễn, Câu lạc bộ, Chuyên đề,...

Đánh giá thường xuyên, toàn diện, cụ thể là quan trọng nhất.

• Các môn học Đạo đức, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công, Thể dục hiện nay đã được thiết kế các bài dạy theo hướng tổ chức các hoạt động giáo dục. Đánh giá bằng nhận xét nhẹ nhàng (không nặng nề, nhồi nhét, áp đặt)

- Trong Mô hình VNEN các môn học này được coi là các hoạt động giáo dục.

Góp phần tích cực đào tạo con người toàn diện.

- Không nặng về Kiến thức, hướng vào phát triển các kĩ năng cần thiết, phát triển năng lực cho HS.
- Tích hợp các nội dung vào các môn TV, Toán, TN - XH
- Đạo đức, Âm nhạc tích hợp vào TV để Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, con người.
- Mĩ thuật, Thủ công tích hợp để làm ra các sản phẩm giáo dục, làm các đồ dùng dạy học để học các môn học.
- Thể dục tổ chức các sân chơi, trò chơi vận động, phát triển thể chất, tinh thần; ý thức tổ chức, kỉ luật cho HS.

Mục đích nhẹ nhàng về kiến thức, tích hợp các nội dung, phong phú về tổ chức nhằm mục tiêu chung phát triển con người

## **IV.2. BIỆN PHÁP**

1.Quán triệt các văn bản chỉ đạo của trung ương, của ngành về việc chủ trương tăng cường giảng dạy, đào tạo Mô hình trường học mới (VNEN) trong ngành giáo dục và trong trường trường tiểu học Phước sang năm học 2012-2013 và những năm về sau.

## Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)’

2.Hiệu trưởng thông báo nội dung, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện việc đề cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh biết để cùng phối hợp thực hiện.

3.Xây dựng kế hoạch thực hiện với các kỹ năng: Phân tích tình hình thực tiễn ảnh hưởng đến việc làm cùng với chọn lựa cơ sở lý luận để giải quyết, tìm các biện pháp hữu hiệu triển khai thực hiện theo mô hình mới (VNEN) đạt hiệu quả cao nhất.

4.Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả việc giảng dạy và học tập của cán bộ giáo viên và học sinh. Quản lý đầy đủ cơ sở vật chất thiết bị, phòng học của nhà trường.

5.Tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm để từ đó có biện pháp hỗ trợ để mọi cán bộ giáo viên đều nắm bắt được việc triển khai thực hiện theo mô hình mới (VNEN)

6.Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy tính, tự giác, chủ động tham gia tìm hiểu thông tin trên mạng để đưa vào bài giảng.

7.Thường xuyên tự đánh giá, rút kinh nghiệm, tìm kiếm thông tin kiến thức, tự học, tự bồi dưỡng, bổ sung kịp thời những điểm còn yếu trong quá trình thực hiện việc triển khai theo mô hình mới (VNEN) làm đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy.

### **IV.3 KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP TỪNG THÁNG:**

#### **Tháng 7 năm 2012:**

Tham gia tập huấn cấp tỉnh.

- Chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy học.

#### **Tháng 8 năm 2012:**

- Tổ chức tập huấn cấp huyện, trường.

- Tuyên truyền rộng rãi tới cha mẹ học sinh và cộng đồng về việc thực hiện dạy học theo mô hình VNEN.

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy và học. Xây dựng các nền nếp học tập, trang trí lớp học.

- Ôn tập, củng cố kiến thức cũ.

**Tháng 9 năm 2012:**

- Tiếp tục xây dựng các nền nếp, trang trí lớp học, ôn tập kiến thức cũ.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện mô hình VNEN cấp huyện, trường.
- Thực học chương trình VNEN từ 15/9/2012.
- Xây dựng phân phối chương trình và thời khóa biểu các lớp học VNEN.
- Thành lập tổ cốt cán bồi dưỡng Cán bộ quản lý, giáo viên của tổ tham gia VNEN.
- Thăm và kiểm tra việc thực hiện của tổ 2 + 3

**Tháng 10 năm 2012:**

- Tham gia hội thảo cấp trường.
- Áp dụng tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong việc thực hiện dạy học theo mô hình VNEN. Tổ chức chuyên đề cụm các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên - Xã hội.
- Hoàn thiện trang trí lớp học, tiếp tục xây dựng nền nếp dạy và học.
- Tiếp tục thăm và kiểm tra mô hình VNEN của tổ 2 + 3

**Tháng 11+12 năm 2012:**

- Tiếp tục áp dụng tích cực đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong việc thực hiện dạy học theo mô hình VNEN. Thực hiện chuyên đề môn Toán, các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức hội thảo triển khai các hoạt động dạy học.
- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết các hoạt động sau 05 tháng thực hiện mô hình VNEN (tổ chức tại trường ).

**Tháng 1+2 năm 2013:**

- Tiếp tục bồi dưỡng phương pháp dạy học theo mô hình VNEN.
- Tổ chức thi chắm lớp có cảnh quan đẹp, hấp dẫn, tổ chức học tập theo đúng mô hình VNEN.

**Tháng 3+4 năm 2012:**

- Tiếp tục nghiệm thu việc triển khai thực hiện các hoạt động mô hình VNEN.

**Tháng 5:**

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối năm học.
- Tổng kết 01 năm thực hiện mô hình VNEN (tổ chức tại trường ).

**IV.4 NHỮNG VẬT CẢN TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH MỚI ( VNEN).**

**1. Sức ì của thói quen trong mỗi giáo viên**

Trong đợt tập huấn hè 2012-2013 cũng như các đợt tập huấn trước, hầu hết giáo viên đều nhận thức được rằng: phương pháp giáo dục mới có nhiều ưu điểm mà trước hết là phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh. Phù hợp với xu thế đổi mới của thời đại. Nhưng khi thực hiện mới thấy không dễ chút nào. Trước hết phải hủy giáo án cũ, từ bỏ mọi kỹ năng, kỹ xảo dạy học đã thành thói quen ăn sâu vào tiềm thức và tốn ít đầu tư. Để rồi lại chong đèn lằn mò, tham khảo, xây dựng, thử nghiệm phương pháp giáo dục mới. Thành công cũng chẳng ai khen mà không thực hiện cũng chẳng ai chê. Thế thì tội gì...

**2. Hạn chế về năng lực chuyên môn**

Nhìn chung đội ngũ giáo viên hiện nay không đồng đều về chất lượng. Một số chưa chuẩn hóa. Lực lượng giáo viên trẻ qua dự giờ thấy bộc lộ nhiều hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn do hệ thống lý luận giáo dục và chương trình giảng dạy ở các trường sư phạm thiếu thực tế. Sinh viên học cái gì đó thì nhiều mà học nghề dạy học, cách dạy học lại quá ít. Chỉ chưa đầy một chục tiết dạy trong mấy tuần thực tập đã thành nghề(?). Nói thiếu tin tưởng vào lớp trẻ mới nghe trái tai nhưng thực tế không có gì là quá.

**3. Thiếu lòng tin đối với học sinh**

Một thực tế khó phủ nhận là học sinh ngày nay bị suy giảm khá nhiều về khả năng tự học và các hoạt động tư duy như phân tích, so sánh, tóm tắt, quy nạp... Nguyên nhân cũng khó phủ nhận là do hậu quả của phương pháp giáo dục áp đặt, nhồi nhét trong thời gian khá dài của hệ thống giáo dục phổ thông. Quan niệm trên không những thể hiện việc thiếu niềm tin đối với học sinh mà còn trái với logic về

lý luận. Thực ra, muốn học sinh phát huy được khả năng tư duy để làm được những bài suy luận thì chỉ có cách duy nhất là đổi mới phương pháp giáo dục.

#### **4. Cơ chế quản lý chưa đủ sức mạnh và còn nhiều bất cập**

Đặc thù nghề dạy học là giáo viên có "khoảng trời chuyên môn" riêng, dạy hết giờ, hết bài là hoàn thành nhiệm vụ. Còn chất lượng thế nào khó ai bắt bẻ được. Hiện tượng có giáo viên dạy trên lớp qua loa để giữ "bí quyết" nhằm lôi kéo học sinh về nhà học thêm là có thực, nhưng nhà trường biết cũng đành chịu. Trong khi đó, cuộc vận động đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay không kèm theo một thể chế thi đua khen thưởng hoặc giám sát, kiểm tra đánh giá nào. Phát động xong, ai muốn thực hiện hay không tùy. Khó có thể đặt hy vọng lớn vào một công việc nửa vời như vậy.

#### **5. Bệnh thành tích làm thui chột ý chí của giáo viên**

Đại đa số giáo viên muốn đánh giá đúng thực chất kết quả học tập của học sinh. Nhưng sau một năm làm việc nghiêm túc, cuối năm học lại phải tự "phủ nhận" kết quả nghiêm túc của mình để tìm cách nâng điểm cho học sinh do chỉ tiêu thi đua khổng lồ. Đó là sự thực ở nhiều trường phổ thông hiện nay. Cho nên nếu nhìn thẳng vào sự thực thì bệnh thành tích chủ yếu là của các cấp quản lý. Từ đó sinh ra kết quả chất lượng ảo "bảo hiểm" cho học sinh dẫn tới hiện tượng chây lười học tập và hình thành thói quen ỷ lại, trông chờ vào ngoại cảnh. Trong bối cảnh như vậy, giáo viên dễ bị thui chột ý chí và lòng nhiệt tình, không mặn mà với sự đổi mới.

Sau đây là một phương pháp dạy học được hình thành trên cơ sở quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm, đó là thực hiện mô hình mới (VNEN).

Thực chất của phương pháp là thầy giáo xây dựng những nội dung có vấn đề dưới dạng một câu, một bài làm có tính chất nghiên cứu trong một hệ thống nhất định, còn học sinh tự lực làm bài đó. Trong quá trình làm bài, học sinh dần dần tiếp thu tri thức và hình thành năng lực vận dụng tri thức.

Sử dụng phương pháp dạy học mô hình mới (VNEN) phải thực hiện các bước sau:

- **Giai đoạn 1: Định hướng**

Một là, thầy giáo nêu vấn đề nghiên cứu và đưa học sinh vào tình huống có vấn đề. Nhờ đó học sinh ý thức được vấn đề, tức là xuất hiện những mâu thuẫn của nhận thức và xuất hiện nhu cầu giải quyết vấn đề.

Hai là, học sinh hoạt động nhóm phát biểu vấn đề dưới hình thức nêu ra những mâu thuẫn cần giải quyết và định hướng hoạt động của bản thân dưới sự tổ chức và hướng dẫn hoạt động của thầy.

- **Giai đoạn 2: Lập kế hoạch**

Học sinh sử dụng vốn tri thức của mình và sưu tầm những tài liệu cần thiết có liên quan đến việc giải quyết những mâu thuẫn đã đặt ra của bài học. Học sinh tự lực nêu ra những giả thuyết để chuẩn bị giải quyết mâu thuẫn. Học sinh tự xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề dưới sự tham gia của cả nhóm.

- **Giai đoạn 3: Thực hiện kế hoạch**

Ở giai đoạn này, học sinh tự thực hiện kế hoạch do mình đề ra dưới sự uốn nắn, giúp đỡ của thầy. Sau đó, học sinh tự đánh giá bằng cách đối chiếu kết quả với các bạn trong nhóm và định hướng mục tiêu ban đầu.

- **Giai đoạn 4: Kiểm tra, tổng kết**

Học sinh trình bày kết quả và giáo viên là người khẳng định, chốt lại kiến thức hoặc đồng ý với kiến thức học sinh đưa ra (nếu đúng).

Quá trình xây dựng và phát triển đất nước đang làm thay đổi toàn diện những hoạt động của con người trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục – đào tạo. Để thực hiện yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo tinh thần lấy người học làm trung tâm, chúng ta nghiên cứu quy trình tổ chức, điều khiển và tổ chức, tự điều khiển trong hoạt động dạy học .

**Quy trình này diễn ra theo các bước sau:**

**Phát lệnh:** Trong quá trình dạy học có hai trung tâm phát lệnh là giáo viên và sinh viên. Nếu trung tâm phát lệnh là giáo viên thì những lệnh phát ra là những yêu cầu có tính hệ thống khái quát thể hiện ở dạng các câu hỏi có tính vấn đề, các bài tập..... có tác dụng đưa học sinh vào tình huống có vấn đề, định hướng hoạt động học tập

và kích thích học sinh tự giải quyết các tình huống đó. Nếu trung tâm phát lệnh là học sinh thì đó thường là những thắc mắc thể hiện yêu cầu nhận thức của học sinh chưa được đáp ứng đầy đủ. Chính những câu hỏi của học sinh sẽ đưa cả lớp vào tình huống có vấn đề (kể cả thầy).

**Thực hiện lệnh:** Để giải quyết các tình huống có vấn đề, mỗi học sinh phải hiểu lệnh và có nhu cầu thực hiện lệnh. Dưới sự hướng dẫn điều khiển của thầy, học sinh tự mình phát hiện ra những mâu thuẫn, tự mình giải quyết vấn đề để tìm ra những tri thức mới và cách thức hành động mới, phát triển năng lực, phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy độc lập, sáng tạo. Trong quá trình thực hiện lệnh, năng lực giải quyết vấn đề của học sinh biểu hiện ở các mức độ sau:

- **Mức độ tích cực:** Dưới sự hướng dẫn của giáo viên, học sinh tích cực, tự giác tham gia giải quyết vấn đề, từ chỗ giải quyết những tình huống quen thuộc đến việc vận dụng tri thức vào những tình huống mới. Mức độ này có thể thể hiện ngay trên lớp hay qua các bài tập về nhà.

- **Mức độ độc lập:** học sinh tự mình hoàn thành các nhiệm vụ nhận thức thuộc kiểu tái hiện – tìm kiếm, độc lập đọc giáo trình và tài liệu tham khảo để giải quyết những bài tập phức tạp. Ở mức độ này, học sinh phải có những kiến thức cơ bản cần thiết và sự giúp đỡ của giáo viên là không đáng kể.

- **Mức độ sáng tạo:** học sinh tự đề ra nhiệm vụ nghiên cứu cho mình và chủ động, tích cực, độc lập tổ chức việc giải quyết nhiệm vụ đó. Ở mức độ này, học sinh có thể đưa ra những kết quả phân tích logic phỏng đoán và cách thức giải quyết vấn đề độc đáo, tối ưu.

Để điều khiển quá trình thực hiện lệnh, giáo viên phải tôn trọng nguyên tắc phát huy cao độ tính chủ động của học sinh, chỉ can thiệp khi học sinh không thể tự giải quyết vấn đề, nhưng sự can thiệp này cũng chỉ ở mức độ những gợi ý để học sinh tiếp tục suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề bằng tri thức cơ bản, hệ thống kỹ năng chuyên ngành của mình để từ đó có thể hình thành năng lực trí tuệ, phương pháp nghiên cứu và phương pháp hoạt động thực tiễn.

## **V. KẾT LUẬN**

Thực hiện chủ trương của Bộ GDĐT về việc đẩy mạnh thực hiện chủ trương đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong những năm qua trường TH Phước Sang đã tích cực đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng CBQL, giáo viên về các mặt chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học. Đồng thời tham mưu lãnh đạo các cấp, UBND Huyện Phú Giáo, Phòng GD-ĐT Phú Giáo về việc tăng cường trang bị máy vi tính phục vụ quản lý dạy và học của trường. Nhờ vậy đến nay nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới công tác dạy học trong quản lý giáo dục, trong giảng dạy của đa số CBQL, giáo viên đã được nâng lên một bước đáng kể.

Việc thực hiện Mô hình trường học mới của Bộ giáo dục và sự đổi mới của giáo viên và học sinh ở trường có chuyển biến tích cực cụ thể:

Thiết kế của bài học VNEN được xây dựng 3 trong 1, điều đó rất tiện cho GV và HS trong hoạt động dạy và học.

Đa số kênh hình và kênh chữ rõ ràng, dễ hiểu giúp học sinh tiếp cận bài học một cách dễ dàng.

Sau mỗi bài tập đọc có hệ thống câu hỏi trắc nghiệm giúp học sinh dễ dàng tìm hiểu nội dung của bài học.

Học tập theo mô hình VNEN giúp học sinh phát huy tính tự học, sáng tạo, tính tự giác, tự quản, sự tự tin, hứng thú trong học tập. Với phương pháp dạy học mới, giúp các em phát huy tốt các kỹ năng: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng hợp tác, Kỹ năng tự đánh giá lẫn nhau trong giờ học.

Phát huy tính tích cực của học sinh thông qua các kí hiệu của từng hoạt động: hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi, hoạt động nhóm, hoạt động chung cả lớp, hoạt động với cộng đồng.

Tạo điều kiện đẩy mạnh đổi mới PPDH và các hình thức dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng tự học của học sinh.



Tăng khả năng thực hành, vận dụng, chú ý tích hợp với hoạt động phát triển ngôn ngữ của học sinh thông qua các hoạt động học tập.

Chú trọng khai thác và sử dụng những kinh nghiệm của học sinh trong đời sống hàng ngày. Gắn kết giữa nội dung dạy học với đời sống thực tiễn của học sinh, của cộng đồng thông qua HĐ ứng dụng của mỗi bài và khuyến khích HS tích lũy kiến thức qua gia đình, cộng đồng, rèn cho các em kỹ năng giải quyết các vấn đề, các khó khăn của chính bản thân.

Nhờ sự thay đổi cách thức thiết kế về kênh hình và kênh chữ màu sắc bắt mắt khiến học sinh có hứng thú trong học tập. Bên cạnh đó mỗi bài học được thiết kế theo cấu trúc của 10 bước học tập để học sinh phát hiện mình đã học được đến đâu và cần học lại phần nào thông qua phiếu tự đánh giá, nhận xét. Bên cạnh đó bài học còn được thiết kế theo kiểu cấu trúc:

- (1)Tạo hứng thú
- (2)Trải nghiệm
- (3)Phân tích- khám phá- rút ra bài học
- (4)Thực hành – củng cố
- (5)Ứng dụng

+ **Giáo viên:** trên cơ sở ứng dụng phương pháp, hình thức dạy học mới đã từng bước ứng dụng vào giảng dạy, sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học và tạo điều kiện để GV có thể khai thác nguồn tư liệu qua Internet để phục vụ cho giảng dạy. Việc soạn giảng của giáo viên nhẹ nhàng hơn, giáo án được giảm bớt một số môn nên đảm bảo chất lượng hơn. Giáo viên dành được nhiều thời gian hơn để tìm tư liệu hoặc nghiên cứu cho môn mình đảm trách

+**Học sinh:** tích cực tham gia các hoạt động học tập. Học sinh được tiếp cận việc tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, không bị áp lực “học vẹt” học lấy điểm... đã tạo ra môi trường hoạt động cho học sinh, học sinh tương tác với môi trường mà hình thành tri thức mới và hỗ trợ việc củng cố kiến thức, rèn luyện các kỹ năng cơ bản về mặt kiến thức.

## Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)’

Được học tập và rèn luyện các kỹ năng ở tất cả các môn học quy định trong nhà trường.

Hứng thú khi được học với nhiều biện pháp và các bạn học chung trong nhóm.

Chất lượng học sinh đồng đều hơn giữa các lớp trong cùng khối.

+ **PHHS**: Liên hệ trực tiếp với giáo viên hoặc nhà trường phối hợp cùng nhà trường chung tay giáo dục các em và nắm chắc tình hình học tập của con em thường xuyên.

Từ các mặt trên góp phần thực hiện thành công đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp học tập của học sinh; từng bước hình thành ý thức tự học tập của học sinh dựa trên nguyên tắc “Thầy chủ đạo, trò chủ động” đã nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện đúng theo chỉ đạo của Bộ GDĐT và của các cấp lãnh đạo ngành giáo dục Huyện Phú Giáo mong mỏi.

### **VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Tóm lại : Trong giai đoạn hiện nay việc xây dựng công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước ngang tầm với thời đại, phù hợp với sự phát triển của xã hội phụ thuộc rất nhiều vào nền giáo dục. vì vậy , đòi hỏi công tác quản lý giáo dục phải có sự đổi mới. Mục tiêu đặt ra là người quản lý và GV phải tìm tòi, nghiên cứu nắm vững chương trình dạy học. Mặt khác phải có khả năng tiếp cận, sử dụng đổi mới thường xuyên, nhằm đáp ứng yêu cầu cao về hiệu quả, chất lượng công việc. Ngoài ra cần huy động mọi nguồn lực cần thiết ưu tiên cho hoạt động giáo dục vì "Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho con người".

Với sự thay đổi cơ bản về phương pháp, hình thức giảng dạy theo mô hình trường học mới . Tôi rút ra được:

Mặc dù khó khăn ban đầu nhưng ban giám hiệu nhà trường quyết tâm thực hiện thành công dự án, góp phần nâng cao chất lượng dạy học trong tình hình mới. Và để làm được điều này, không chỉ là ban giám hiệu mà cả những giáo viên đang trực tiếp giảng dạy theo mô hình VNEN và cả các bậc cha mẹ học sinh cũng như cộng

## **Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN) ”**

đồng phải đồng lòng, mà chúng tôi mong được sự hỗ trợ từ các cấp, các ngành, các mạnh thường quân để chương trình dạy học " Theo mô hình trường học mới Việt Nam ". đem lại kết quả tốt đẹp.

Từ đó sẽ làm tăng hiệu quả trong quản lý, giảng dạy và học tập trong ngành giáo dục huyện Phú Giáo nói chung và giáo dục ở trường Phước Sang nói riêng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng đúng mục tiêu: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài mà Đảng, Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra.

Trên đây là một số kinh nghiệm của **Hiệu trưởng với công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN)** của cá nhân tôi. chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót. Tôi mong rằng sẽ được các đồng nghiệp giúp đỡ, nhận xét và bổ sung góp ý thêm để đề tài sáng kiến kinh nghiệm của tôi thêm hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn !

Phước Sang, ngày 20 tháng 1 năm 2013

*Người thực hiện*

Nguyễn Hồ Phương

MUC LỤC

<b>I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:</b>	<i>Trang 1</i>
<b>II. CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC QUẢN LÝ DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI ( VNEN).</b>	
1. Cơ sở lí luận: căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND Tỉnh, Sở GDĐT về công tác quản lý dạy học theo mô hình trường học mới ( VNEN). .....	<i>Trang 3</i>
2. Cơ sở thực tiễn	<i>Trang 5</i>
<b>III. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VÀ THỰC HIỆN DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI (VNEN).</b>	
<b>TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:</b>	
1. Môi trường giáo dục nhà trường :	<i>Trang 6</i>
2. Đội ngũ cán bộ giáo viên và học sinh:	<i>Trang 6</i>
3. Cơ sở vật chất thiết bị	<i>Trang 7</i>
4. Những thuận lợi và khó khăn :	<i>Trang 8</i>
<b>IV. NỘI DUNG – BIỆN PHÁP, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:</b>	<i>Trang 9</i>
<b>IV.1. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:</b>	<i>Trang 12</i>
<b>IV.2 BIỆN PHÁP</b>	<i>Trang 17</i>
<b>IV.3. KẾ HOẠCH, BIỆN PHÁP TỪNG THÁNG:</b>	<i>Trang 18</i>
<b>IV.4 NHỮNG VẬT CẢN TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO MÔ HÌNH MỚI ( VNEN).</b>	<i>Trang 20</i>
1.Sức ì của thói quen trong mỗi giáo viên	<i>Trang 20</i>
2.Hạn chế về năng lực chuyên môn	<i>Trang 20</i>
3.Thiếu lòng tin đối với học sinh	<i>Trang 20</i>
4.Cơ chế quản lý chưa đủ sức mạnh và còn nhiều bất cập	<i>Trang 21</i>
5.Bệnh thành tích làm thui chột ý chí của giáo viên	<i>Trang 21</i>
<b>V. KẾT LUẬN</b>	<i>Trang 24</i>
<b>VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM</b>	<i>Trang 26</i>

**NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....